

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 13/2022/HSST
Ngày 18/01/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM.**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Nhung.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Nguyễn Đức Tài
 2. Ông Đinh Quang Vĩnh

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Trương Vui - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 140/TLST-HS, ngày 30/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo sau:

Họ và tên: **LÊ HỮU TH** - Sinh năm 1999.

Nơi ĐKKHKT: Khối HD, phường ĐN, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Nơi ở: Khối QLB, phường ĐNT, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 10/12.

Con ông Lê H và con bà Nguyễn Thị E .

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định số 03/QĐ-XPVPHC ngày 15/12/2019 bị Công an thị xã Điện Bàn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy”, phạt cảnh cáo.

Bắt tạm giữ ngày 28/7/2021, chuyển tạm giam ngày 06/8/2021

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

+ Bị hại:

- Ông Huỳnh Văn M – Sinh năm 1979 (vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị N – Sinh năm 1982 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khối VT, phường ĐN, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Văn Q - Sinh ngày 27/3/2004 (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp có mẹ: Bà Đặng Thị M - Sinh năm 1969 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khối QLB, phường ĐNT, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

2. Ông Nguyễn Văn S – Sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khối HD, phường ĐN, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng tháng 5/2020, Huỳnh Văn T (địa chỉ: Khối phố Viêm Trung, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn) có mượn của Nguyễn Văn S số tiền 280.000.000 đồng để làm ăn. Trong tổng số tiền mà S đã cho T mượn có số tiền 140.000.000 đồng của Lê Hữu Th là cháu gọi S bằng chú ruột. T hứa hẹn sẽ trả lại tiền trong vòng 06 tháng. Tuy nhiên, sau đó T bỏ nhà đi đâu không rõ. Trong khoảng thời gian T bỏ nhà đi, Th nhiều lần hỏi S về số tiền T mượn khi nào trả, S đã nhiều lần lên nhà T để đòi tiền nhưng không gặp được T. Ngày 12/7/2021 do Th đang nợ tiền người khác và cần tiền để xử lý công việc nên Th tiếp tục hỏi S về số tiền T đã mượn thì S trả lời là “*Để chú xuống nhà T hỏi ba mẹ T*”, Th nghe vậy nên nói với S là để Th cùng đi xuống nhà T bàn phương hướng trả nợ thì S đồng ý. Sau đó cả hai cùng đi xuống nhà T. Khi xuống nhà không gặp T mà chỉ gặp được mẹ của T là bà Nguyễn Thị N. Lúc này, S, Th có nói cho bà N biết T mượn của S số tiền 280.000.000 đồng, trong đó có 140.000.000 đồng của Th và nhắn T về tìm cách trả nợ. Nghe vậy thì bà N có nói chưa có tiền trả, chờ khi nào gia đình bán đất sẽ trả. Trước khi ra về Th có nói với bà N “*Có về nhắn lại với T, cho 03 ngày nữa về gặp để tìm phương hướng trả nợ, cứ về đi chứ anh em không có làm chi đâu, chứ nếu không về anh em sau này khó mà nhìn mặt, có chuyện không hay*”, rồi cả hai ra về. Trong khoảng thời gian chờ T về, Th có nghe thông tin gia đình T đang chuẩn bị bán đất để trả nợ cho T nhưng gia đình T vẫn chưa chịu bán.

Tối ngày 24/7/2021, Th gọi điện cho Nguyễn Văn Q đến phòng trọ của Th tại khối phố Quảng Lăng B, phường Điện Nam Trung, thị xã Điện Bàn để nhận. Trong lúc nhận, Th nhớ lại thông tin gia đình T chuẩn bị bán đất để trả nợ cho T nên Th nảy sinh ý định dùng chất nổ ném vào nhà bà N để uy hiếp buộc vợ chồng bà N phải bán đất trả số tiền 280.000.000 đồng. Để thực hiện kế hoạch, Th vào nhà lấy 02 quả nổ bỏ vào túi quần (đây là 02 quả nổ Th đặt mua trên mạng xã hội trước đó). Sau đó, Th nói Q sử

dụng xe Ablade BKS: 92D1 – 761.36 chở Th đi công việc thì Q đồng ý. Th ngồi sau chỉ đường cho Q chở lên nhà bà N. Khi đến gần nhà bà N, Th nói Q đứng ngoài còn Th đi bộ vào gần đến sân. Lúc này, khoảng 21 giờ cùng ngày Th lấy 01 quả nỏ ra dùng bật lửa đốt vào dây dẫn rồi ném lên mái hiên nhà bà N, khi Th vừa lên xe Q chở đi thì quả nỏ phát nổ. Lúc này, Q mới biết Th vừa ném quả nỏ vào nhà bà N nên Q mới hỏi Th “*Anh làm chi góm rứa anh*” nhưng Th không trả lời và tiếp tục nói Q điều khiển xe chở Th đi, trên đường đi cách nhà bà N khoảng 400 đến 500m, Th ngồi phía sau tiếp tục đốt, ném quả nỏ còn lại vào lề đường trước nhà ông Đặng D. Sau đó, Th nói Q chở về lại phòng trọ. Hậu quả mái tôn nhà bà N bị xé rách diện 27 x 40cm, nhà ông D không bị hư hại gì.

Tại Bản kết luận định số 1018/C09C-Đ2 ngày 27/8/2021 Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận trên mảnh kim loại (mảnh tôn) có tìm thấy dấu vết của thuốc nổ đen; chất bột màu xám đen bên trong ống nhựa hình trụ tròn gửi giám định là thuốc nổ đen, khối lượng là 23,3 gam, hiện vẫn còn sử dụng được. Căn cứ khoản 7 Điều 3 Chương I, Luật số 14/2017/QH14 về “Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ” thì thuốc nổ đen thuộc vật liệu nổ.

Căn cứ Kết luận định giá số 66/HĐ.ĐG ngày 24/09/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Điện Bàn kết luận một tấm tôn hiệu Nam Kim bị hư hỏng do quả nỏ vào đêm ngày 24/07/2021 có giá trị là 553.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 130/CT-VKS, ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn thì Lê Hữu Th bị truy tố về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX kết tội Lê Hữu Th về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và áp dụng điểm a khoản 3 Điều 170, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm n khoản 1 Điều 52, Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Điện Bàn, Điều tra viên, VKSND thị xã Điện Bàn và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào lúc 21 giờ ngày 24/7/2021, Lê Hữu Th đã có hành vi dùng vật liệu nổ ném lên mái tôn nhà bà Nguyễn Thị N tại khối phố Viêm Minh, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn làm hư hỏng mái tôn nhà bà N, thiệt hại 553.000 đồng. Mục đích Th ném vật liệu nổ để đe dọa, uy hiếp tinh thần của gia đình bà N nhằm chiếm đoạt số tiền 280.000.000 đồng.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, tang vật vụ án và các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Đồng thời qua tranh luận bị cáo đồng ý với luận tội đề nghị kết tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Do đó quyết định truy tố của VKSND thị xã Điện Bàn và luận tội đề nghị kết tội của Kiểm sát viên trong phần tranh luận đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật và được HĐXX chấp nhận.

[3] Đánh giá, tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Nguyễn Văn S đã cho Huỳnh Văn T mượn số tiền 280.000.000đ trong đó có số tiền 140.000.000đ của Th. T không trả nợ mà bỏ trốn nên bị cáo đến nhà cha, mẹ của T là ông Huỳnh Văn M và bà Nguyễn Thị N để đòi nợ. Bị cáo đã dùng thuốc nổ châm ngoài rồi ném vào nhà bà N gây phát nổ để đe dọa, uy hiếp tinh thần gia đình bà N nhằm buộc gia đình bà N phải trả cho ông S số tiền T đã nợ là 280.000.000đ trong đó có 140.000.000đ của bị cáo. Hành vi trên của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó có đầy đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Hữu Th phạm tội: “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 170 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Dùng thủ đoạn hoặc phương tiện có khả năng gây nguy hại cho nhiều người để phạm tội” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 52 BLHS. Sau khi vụ án phát hiện bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo còn có tình tiết giảm nhẹ khác như: Bồi thường thiệt hại cho người bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là con cháu gia đình có công với Cách mạng. Mặc khác do T nợ tiền của ông S trong đó có tiền của bị cáo nhưng không trả nợ mà còn bỏ trốn, nên bị cáo bức xúc dẫn đến hành vi phạm tội nhằm mục đích đòi nợ, nhưng thực tế bị cáo chưa lấy được tiền nợ. Do đó HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo khi quyết định hình phạt, nhưng cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[5] Đối với Nguyễn Văn S là người trực tiếp cho T mượn tiền, trong đó có số tiền của Th. Bản thân S cũng đã nhiều lần lên nhà T để lấy tiền nhưng S không đe dọa hoặc dùng thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần buộc gia đình T trả nợ. Việc Th ném quả nỏ vào nhà bà N thì S không biết nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Nguyễn Văn Q, là người trực tiếp dùng xe máy chở Th vào tối ngày 24/7/2021 nhưng Q không biết mục đích của Th là đi ném quả nỏ nhằm mục đích đòi nợ, nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với hành vi ném quả nỏ vào nhà ông Đặng D, Th khai nhận do nghi con ông D là Đặng Th có mượn tiền của S nhưng chưa trả, trên đường về, Th ném quả nỏ vào lề đường trước nhà ông D để nhắc Th trả nợ cho S. Tuy nhiên, qua điều tra S khai nhận trước khi xảy ra vụ việc thì Th đã trả nợ cho S xong. Bản thân S không biết, không nhờ vả Th. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Điện Bàn đã chuyển hồ sơ đến Công an thị xã Điện Bàn xử lý hành chính theo quy định.

S và Th khai nhận cho T, Đặng Th mượn tiền không lấy lãi suất. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập nhưng qua xác minh hiện nay T, Th đã đi khỏi địa phương, khi nào làm việc được với T, Th sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng công cụ hỗ trợ và pháo nỏ, vật liệu nỏ có khối lượng 23,3gam của Th, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Điện Bàn đã chuyển hồ sơ cho Công an thị xã Điện Bàn xử lý hành chính theo quy định.

Đối với xe máy hiệu Honda AIRBLADE, BKS: 92D1-761.36, màu xanh do bà Đặng Thị M đứng tên chủ sở hữu. Việc Q sử dụng chiếc xe chở Th đi vào tối 24/7/2021, bà M không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại xe này cho bà M.

[6] Xét về vật chứng:

Đối với 01 (một) quả nỏ tự chế, dạng hình trụ, bằng nhựa dài 10cm bên trong chứa thuốc nổ đen và 01 (một) mảnh vỏ kim loại (mảnh tôn) có dấu vết thuốc nổ đen. Sau giám định, mẫu vật còn lại bỏ bao gói được hoàn lại trong 01 (một) Phong bì đã niêm phong số 1018/C09C-Đ2 ngày 27/8/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng. Giao các vật chứng nêu trên cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Nam để xử lý theo quy định.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 không liên quan đến hành vi phạm tội nên hoàn trả lại cho bị cáo Th.

[7] Trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên không xem xét .

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Phí và Lệ phí và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Hữu Th phạm tội: “Cưỡng đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 170, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm n khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hữu Th 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 28/7/2021).

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 10 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017.

Giao các vật chứng cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Nam tiếp nhận và xử lý theo thẩm quyền gồm: 01 (một) quả nổ tự chế, dạng hình trụ, bằng nhựa dài 10cm bên trong chứa thuốc nổ đen và 01 (một) mảnh vỏ kim loại (mảnh tôn) có dấu vết thuốc nổ đen.

(các vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Nam tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/12/2021).

Hoàn trả cho Lê Hữu Th 01 (một) điện thoại di động Hiệu Iphone 11 (vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn đang tạm giữ tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/01/2022).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Phí và lệ phí, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Lê Hữu Th phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên TAND tỉnh Quảng Nam để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Những người TGTT;
- VKS, THA;
- Công an Điện Bàn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Tòa án Tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Phạm Thị Nhung

